TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HSST
Ngày 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Dương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Minh C, sinh năm 1983 tại tỉnh Long An; thường trú: Số 711/4 ấp B Tr 2, xã Th M, huyện Ch Th, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Ấ, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; bị cáo 01 em ruột, sinh năm 1987; bị cáo có vợ tên là Đoàn Thị Thanh V, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con ruột, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Ê – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

- *Bị hại:* Anh Trần Nguyễn Đại Ph, sinh năm 1988; thường trú: Số 75/7 đường Ph V H, phường MB, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh; có trụ sở tại: Số 12B đường Ng Th Đ, phường A Ph, Thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C; chức vụ: Giám đốc

Công ty; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; thường trú: Số 539/19/7 đường Đ X H, phường Ph L B, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Văn D và chị Dương Thị Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh C có giấy phép lái xe hạng C số 790112006071 do Sơ Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14/02/2019 và là tài xế của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh; có trụ sở tại số 12B đường Ng Th Đ, phường A Ph, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Minh C làm giám đốc.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/12/2019, Trần Minh C điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A hướng từ tỉnh Đồng Nai đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Cảnh điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ làn trong cùng dãy phân cách giữa sang làn đường hỗn hợp bên phải (làn đường thứ 2 tính từ dãy phân cách giữa), do thiếu chú ý quan sát đã xảy ra va chạm với xe ô tô con biển số 51F-977.76 do anh Trần Nguyễn Đại Ph điều khiển, trên xe của anh Ph chở 04 người ngồi ở hàng ghế phía sau gồm Đặng Văn D, Dương Thị Ngọc H, Đặng Minh Qu và Đặng Bảo V đang lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 ở làn đường thứ 2, dẫn đến tai nạn giao thông.

- Hậu quả: Vụ tai nạn giao thông không có thiệt hại về người, không ai thương tích, xe ô tô con biển số 51F-977.76 bị hư hỏng nặng.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 và 01 (một) ô tô con biển số 51F-977.76.

* Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 09 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại Quốc lộ 1A thuộc khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, hiện trường thể hiện như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường một chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng được chia làm 04 làn xe chạy có chiều rộng lần lượt là 4m10, 3m70, 3m50 và 4m30.

- Lấy trụ đèn đường không số giữa dãy phân cách đối diện Công ty Doni làm điểm mốc và mép dãi phân cách cố định giữa đường theo hướng từ tỉnh Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh làm mép lề chuẩn.

- Xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 sau khi tai nạn đầu quay về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn là 4m30. Trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn là 4m10.

- Xe ô tô con biển số 51F-977.76, sau khi tai nạn xe dừng, phần sau đuôi xe nằm trên dãy phân cách giữa đường. Trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn

4m30. Trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn là 4m10. Xe còn để lại một vết cày trên mép dãy phân cách (3) và nằm trùng trên mép lề chuẩn dài 3m20. Cuối vết cày cách trục bánh sau bên phải xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76 là 0m50. Xe có để lại 02 vết cày trên mép thành dãy phân cách trùng với mép lề chuẩn. Mỗi vết chà dài 0m50. Cuối vết chà (4) cách đầu vết cày (3) là 2m80. Đầu vết chà (4) cách cuối vết chà (5) là 1m60.

- Trục bánh sau xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 cách trục bánh trước bên trái xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76 là 14m30. Trục bánh sau bên phải xe ô tô con biển số 51F-977.76 cách điểm mốc (trụ đèn) là 16m50.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện ô tô tải ben biển số 51C-920.23:

- Toàn bộ cản trước xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 bị trầy xước, dính vết chà màu đen, kéo dài từ góc phải của cản sang góc trái của cản dài 2m60 và cao cách mặt đất là 60cm đến 113cm.

- Mặt ngoài của cản hông bên trái bị trầy xước hướng từ trước ra sau và móp từ trái sang phải. Có trầy xước cày cản trên 90x20cm và cách mặt đất là 80cm. Có trầy xước cày cản dưới là 90x20cm và cách mặt đất 50cm.

- Mặt ngoài của bánh bên trái trục giữa xe bị trầy xước kích thước 140x20cm.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô con biển số 51F-977.76:

- Góc trái trước đầu xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76 bị bể trầy xước, móp méo bong sơn, bung cản đầu xe, lưới tản nhiệt gãy rơi mất.

- Đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bể bung rời ra ngoài.

- Toàn bộ hông trái của xe bị móp mép trầy xước bong sơn hướng từ trái sang phải. Kéo dài từ đầu xe đến cuối xe, gương chiếu hậu bên trái gãy rơi mất, kính chắn gió trước đầu xe và kính của hông bên trái trước và sau bị nứt bể, hư hỏng.

- Hông bên phải của xe bị trầy xước móp méo

+ Vết ở phía trên dè trước bên phải xầy trước và góc cản trước bên phải trầy xước kích thước 80x70cm, bể đèn chiếu sáng.

+ Vết ở cửa sau bên phải trầy xước kích thước 90x60cm, kính chắn gió cửa sau bên phải bị bể.

- Gương chiếu hậu bên phải bể phần lưng gương.

- Khung xe dọc theo cạnh bên phải của kính chắn gió bị trầy xước bay sơn.

- Trần trên của xe bị móp méo, kéo dài từ phải sang trái toàn vết móp trên hai cửa xe.

* Theo bản Kết luận giám định số: 09/KLGĐ-PC09 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận tại thời điểm giám định xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 xác định:

- Hệ thống lái: Có chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh gồm phanh chân và phanh tay (phanh đỗ): Có cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Theo bản Kết luận giám định số: 12/GĐCH-PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

a/ Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 và xe ô tô con biển số 51F-977.76 là:

a1, Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu xám ở góc cản trước bên phải xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23, có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài cánh cửa sau và ốp kim loại bên trái ngay phía trên bánh xe ô tô con biển số 51F-977.76, có chiều từ trước về sau.

a2, Dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu xám ở phía trước và gọc trước bên trái của cản xe ô tô tải biển số 51C-920.23, có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính chất màu trắng, hằn rách kim loại cánh cửa trước và sau bên trái xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

b/ Cơ chế hình thành dấu vết xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 và xe ô tô con biển số 51F-977.76 là: Xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 đang lưu thông trên Quốc lộ 1A thì xảy ra va chạm xe ô tô con biển số 51F-977.76 đang lưu thông cùng chiều, bên phải (như mục a1, phần này) làm xe ô tô con biển số 51F-977.76 bị đổi hướng lưu thông từ phải sang trái tiếp tục va chạm với xe ô tô tải (như mục a2, phần này) và va chạm với mặt đường, dãy phân cách cứng giữa đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

c/ Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 với xe ô tô con biển số 51F-977.76 chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 1A hướng từ tỉnh Đồng Nai đi Thành phố: Hồ Chí Minh (như sơ đồ hiện trường), không xác định được làn đường.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 63/BB.ĐG ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: Xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76 bị thiệt hại, hư hỏng sau khi trừ đi khấu hao 30% giá trị sử dụng thì xe ô tô du lịch biển số 51F-977.76 còn lại giá trị thiệt hại là 170.450.000 đồng -30% = 119.315.000 đồng, cụ thể:

- Phần đồng (A):

+ Làm đồng cản trước (P) trị giá 850.000 đồng.

+ Phần đồng cửa sau (P) trị giá 1.000.000 đồng.

+ Làm đồng vè trước (P) trị giá 350.00 đồng.

+ Làm đồng vè sau (P) trị giá 900.000 đồng.

+ Làm đồng lườn (P) trị giá 700.000 đồng.

+ Công tháo lắp trị giá 3.000.000 đồng

Tổng cộng tiền công làm đồng 6.800.000 đồng.

- Phần sơn (B):

Sơn nguyên chiếc xe trị giá 18.000.000 đồng.

- Phần vật tư chính (C):

+ Thay cản trước (01 cái) trị giá 3.800.000 đồng.

+ Bát cản trước (02 cái) trị giá 700.000 đồng.

+ Mặt ga lăng (01 cái) trị giá 3.600.000 đồng.

+ Thay đèn cản (02 cái) trị giá 1.800.000 đồng.

+ Thay ca pô (01 cái) trị giá 6.000.000 đồng.

+ Ốp che khóa ca pô (01 cái) trị giá 900.000 đồng.

+ Khóa ngậm ca pô (01 cái) trị giá 800.000 đồng.

+ Kính chắn gió (01 cái) trị giá 3.500.000 đồng.

+ Ron kính chắn gió (01 cái) trị giá 500.000 đồng.

+ Công ra vào kính (01 lần) trị giá 600.000 đồng.

+ Đèn pha (02 cái) trị giá 7.300.000 đồng.

+ Bát đèn pha (02 cái) trị giá 1.000.000 đồng.

+ Thay vè trước + ốp nhựa trái (01 cái) trị giá 4.000.000 đồng.

+ Thay kính chiếu hậu trái (01 cái) trị giá 3.800.000 đồng.

+ Thay cửa trước trái (01 cái) trị giá 8.500.000 đồng.

+ Thay táp pi cửa trước bên trái (01 cái) trị giá 4.500.000 đồng.

+ Thay compa nâng hạ kính cửa trước (01 cái) trị giá 1.000.000 đồng.

+ Thay tay nắm cửa trước bên trái (01 cái) trị giá 550.000 đồng.

+ Thay kính cửa trước bên trái (01 cái) trị giá 950.000 đồng.

+ Thay kính cửa sau bên trái (01 cặp) trị giá 950.000 đồng.

+ Thay nẹp cửa trước + cửa sau bên trái (02 cái) trị giá 1.600.000 đồng.

+ Thay cửa sau bên trái (01 cái) trị giá 8.500.000 đồng.

+ Thay mâm trước + vỏ bên trái (01 cái) trị giá 5.000.000 đồng.

+ Thay khung sương két nước (01 cái) trị giá 4.800.000 đồng.

+ Thay phuộc trước bên trái (01 cái) trị giá 2.000.000 đồng.

+ Thay bạc đạn bánh trước (01 cái) trị giá 1.000.000 đồng.

+ Thay càng chữ A (01 cái) trị giá 2.500.000 đồng.

+ Thay rutin cân bằng (02 cái) trị giá 600.000 đông.

+ Thay cây láp (01 cái) trị giá 5.500.000 đồng.

+ Thay thước lái (01 cái) trị giá 9.000.000 đông.

+ Thay bộ ma yer (01 cái) trị giá 3.600.000 đông.

+ Thay khung sắt xi pong tăng trần (01 cái) trị giá 45.000.000 đông.

+ Thay la phông (01 cái) trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng trị giá 170.450.000 đồng.

Quá trình điều tra bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 09/KLGĐ-PC09 ngày 21 tháng 02 năm 2020 và Kết luận giám định số: 12/GĐCH-PC09 ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Bị hại và bị đơn dân sự không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản số: 63/BB.ĐG ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, riêng bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị định giá lại tài sản vì cho rằng kết luận định giá có nhiều mâu thuẫn.

Quá trình điều tra xác minh xác định: Trần Minh C điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn va chạm với xe ô tô con biển số 51F-977.76 do anh Trần Nguyễn Đại Ph điều khiển gây ta tai nạn giao thông, hậu quả xe ô tô con biển số 51F-977.76 bị hư hỏng nặng, hành vi của Trần Minh C vi phạm vào khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng số: 390/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô con biển số 51F-977.76 là của anh Trần Nguyễn Đại Ph làm chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Ph.

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 do Trần Minh C điều khiển là tài sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe nói trên cho công ty M M Kh.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với bị đơn dân sự Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Đại Ph tổng số tiền 168.000.000 đồng, bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại Phúc 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 18.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

- *Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Văn Ê tranh luận:* Đối với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo C cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo C thì người bào chữa thống nhất. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo C không thống nhất với kết quả định giá số 63/BB.ĐG ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương vì bản định giá này có nhiều mâu thuẫn, định giá quá cao so với thực tế sửa chữa nên đề nghị định giá lại để có cơ sở cho

việc giải quyết vụ án. Nếu xét xử bị cáo thì đề nghị xem xét phạt tiền để phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Bị hại ông Trần Nguyễn Đại Ph tranh luận:* Thống nhất với kết quả định giá, tuy nhiên cũng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm, Kết luận định giá số 63/BB.ĐG ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kết quả định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với về yêu cầu định giá lại của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã 03 lần trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ về kết quả định giá nhưng Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng Hình sự thành phố Dĩ An cũng như tỉnh Bình Dương vẫn bảo lưu Kết quả định giá số: 63/BB.ĐG là đúng quy định của pháp luật hoặc không có dữ liệu để định giá lại, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của pháp luật để áp dụng Kết quả định giá số: 63/BB.ĐG ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự; người làm chứng, các kết quả giám định, định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2019 tại Quốc lộ 1A, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Minh C điều khiển điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn va chạm với xe ô tô con biển số 51F-977.76 do anh Trần Nguyễn Đại Ph điều khiển gây ta tai nạn giao thông, hậu quả xe ô tô con biển số 51F-977.76 hư hỏng nặng. Tổng giá trị bị thiệt hại 119.315.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trần Minh C chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, là

nguyên nhân gây tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 390/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Minh C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng của Trần Minh C là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự đồng thời bị cáo là người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi vô ý, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo là người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 66/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Minh C.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phạt tiền cũng

đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 51F-977.76 là của anh Trần Nguyễn Đại Ph làm chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Ph và đối với 01 (một) xe ô tô tải ben biển số 51C-920.23 do Trần Minh C điều khiển là tài sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe nói trên cho công ty M M Kh.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với bị đơn dân sự Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải M M Kh thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Đại Ph tổng số tiền 168.000.000 đồng, bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại Ph 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 18.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, từ những nhận định phân tích như trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp là có cơ sở chấp nhận. Còn yêu cầu định giá lại về tài sản bị thiệt hại thì không có cơ sở chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 35; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 66/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Trần Minh C bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Đại Ph 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Minh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 (chín trăm) nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**